TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 1 - NGHỆ AN **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 204/2026/QĐST-HN&GĐ Nghệ An, ngày 02 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 412/2026/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị H - Sinh năm: 1984; Căn cước số 040184037941 do Bộ C cấp ngày 03/01/2025; Nơi cư trú: Nhà số B, ngõ A, đường T, khối A, phường T, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Trần Ngọc H1 - Sinh năm: 1975; CCCD số 040075033741 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/7/2021; Nơi cư trú: Nhà số B, ngõ A, đường T, khối A, phường T, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, khoản 5 Điều 211, Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị H và anh Trần Ngọc H1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị H và anh Trần Ngọc H1 thỏa thuận chị H chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn. Án phí của chị H được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà chị đã nộp tại Cơ quan thi hành án tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0003717 ngày 20/5/2026. Hoàn trả lại cho chị H2 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- *VKSND khu vực 1 – Nghệ An;*
- *TAND tỉnh Nghệ An;*
- *Thi hành án dân sự tỉnh N;*
- *Các đương sự;*
- *UBND phường T,, tỉnh Nghệ An (theo Giấy CNKH của UBND p.Đội Cung, TP ., t.Nghệ An);*
- *Lưu HS.*

Nguyễn Thị Thu T